Thứ Ba, Ngày 1 Tháng 10 Năm 2024

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

### *Lại gục ngã trước ngưỡng 1300*

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường tích cực thu hút dòng tiền và nhanh chóng vượt ngưỡng 1,300 trong phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực chốt lời từ phe bán khiến thị trường lại thất bại trong việc chinh phục ngưỡng kháng cự tâm lý này. Thanh khoản thị trường tăng mạnh và duy trì ở mức cao hơn trung bình 20 ngày.

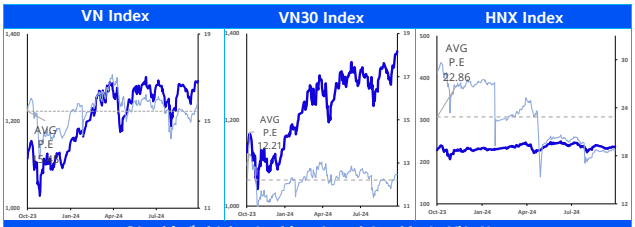
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4.26 điểm (+0.33%), đạt 1,292.20 điểm; HNX-Index tăng 1.14 điểm (+0.49%), đạt 236.05 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 21.9 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 982.3 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 689.32 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở TCB, FPT, VHM.

▶ TCB (+1.86%), VHM (+1.52%), HPG (+1.52%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. CTG (-1.22%), VPB (-1.0%), LPB (-0.78%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Viễn thông, và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VJC, VGI, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Đà tăng hưng phấn của phiên sáng đã bị thu hẹp khi áp lực bán lớn trong phiên chiều, dù vận động tăng điểm trong suốt phiên hôm nay. Đây là phiên thứ 5 thị trường vẫn chưa vượt được ngưỡng kháng cự 1300 nên sự rung lắc trong phiên là điều dễ hiểu. Trong các nhịp tới, VN-Index có thể tiếp tục tích lũy ở vùng 1290 với thanh khoản siết chặt hoặc gặp sự rung lắc ở vùng Gap quanh 1280 điểm trước khi có dòng dẫn dắt đủ mạnh để kéo thị trường vượt qua 1300 điểm. Trong trường hợp tiếp tục thất bại trong lần tiếp cận đỉnh cũ này, chỉ số sẽ quay về kiểm định lại vùng điểm 1,240-1,250.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên quan sát tại vùng giá này, gia tăng tỷ trọng nếu VN-Index vượt thành công 1,300 điểm với thanh khoản cải thiện và biên độ rộng.




**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam**

| Index | Giá | %1D | %1M | %1Yr. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VN-Index | 1,292 | 0.3 | 0.6 | 12.0 | 15.8 | 1.7 | 5,292,631 |
| VN30 Index | 1,359 | 0.5 | 2.1 | 16.5 | 12.5 | 1.7 | 3,716,050 |
| VN Midcap | 1,946 | 0.1 | 1.2 | 18.4 | 17.3 | 1.6 | 1,032,683 |
| VN Smallcap | 1,436 | 0.7 | 0.2 | 5.2 | 20.7 | 1.0 | 262,228 |
| HNX Index | 236 | 0.5 | -0.6 | -0.1 | 18.7 | 1.2 | 305,389 |
| UpCom | 93 | -0.3 | -0.9 | 5.1 | 13.4 | 1.8 | 1,447,775 |

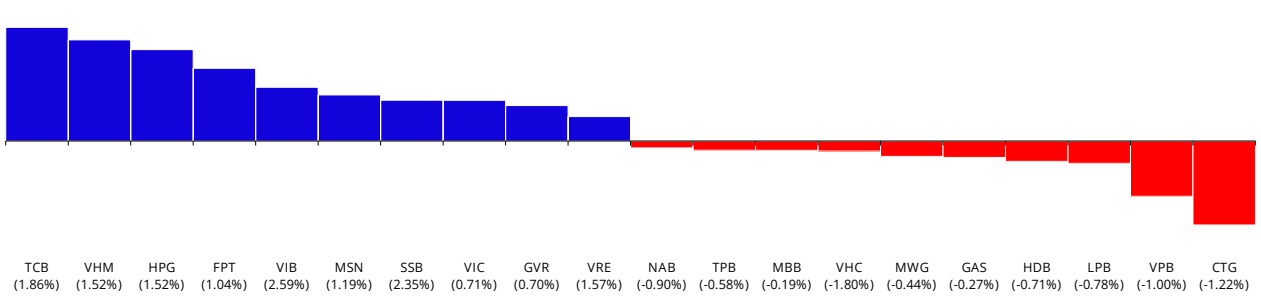
**Nhóm ngành**

| Nhóm ngành | %1D | %1M | %YTD | %1 YR. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bán lẻ | -0.4 | -2.7 | 51.2 | 1.3 | 275.8 | 4.3 | 140,685 |
| Bảo hiểm | 1.4 | -5.0 | 9.0 | 3.2 | 14.5 | 1.4 | 44,428 |
| Bất động sản | 0.8 | -0.1 | -1.3 | -3.6 | 14.4 | 1.3 | 729,259 |
| CNTT | 1.1 | 0.8 | 57.4 | 63.5 | 31.3 | 6.1 | 216,051 |
| Dầu khí | -0.2 | -6.8 | 42.7 | 15.8 | 25.3 | 2.8 | 71,772 |
| Dịch vụ tài chính | 0.8 | 3.9 | 15.5 | 22.1 | 23.5 | 2.0 | 209,356 |
| Tiện ích | -0.1 | -6.9 | 1.1 | -10.7 | 15.7 | 1.9 | 303,038 |
| Du lịch và Giải trí | 0.4 | -2.0 | 19.0 | 26.7 | n.a | 30.6 | 115,066 |
| Hàng & DV CN | 0.3 | -0.8 | 10.7 | 9.9 | 15.3 | 1.8 | 144,551 |
| Hàng CN & Gia dụng | -0.4 | -1.8 | 17.2 | 17.5 | 16.3 | 2.0 | 61,212 |
| Hóa chất | 0.4 | 1.7 | 43.4 | 48.5 | 29.0 | 2.3 | 255,400 |
| Ngân hàng | 0.0 | 3.0 | 21.4 | 21.1 | 10.5 | 1.7 | 2,135,380 |
| Ô tô và phụ tùng | 0.1 | -4.4 | 6.9 | 12.4 | 18.8 | 1.2 | 15,621 |
| Tài nguyên Cơ bản | 1.2 | 3.6 | 3.1 | 8.4 | 37.7 | 1.5 | 221,395 |
| Th.phẩm & Đồ uống | 0.4 | -1.6 | 4.5 | -2.8 | 26.0 | 2.8 | 451,650 |
| Truyền thông | 1.0 | 1.2 | -22.4 | 6.4 | 26.1 | 0.9 | 1,661 |
| Xây dựng và Vật liệu | 0.5 | 1.8 | -0.3 | 7.5 | 25.7 | 1.4 | 125,194 |
| Y tế | 0.4 | 3.3 | 14.7 | 7.2 | 15.6 | 2.2 | 39,724 |

**Tiền tệ và hàng hóa**

| | Tỷ giá | %1D | %1W | %1M | %3M | %YTD | %1Yr. |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dollar index | 101 | 0.2 | 0.5 | -0.7 | -4.7 | -0.4 | -4.9 |
| USD/JPY | 144 | 0.1 | 0.4 | -2.2 | -11.0 | 1.9 | -4.1 |
| USD/CNY | 7 | 0.1 | -0.5 | -1.4 | -3.4 | -1.1 | -3.8 |
| KRW/USD | 1,315 | 0.3 | -1.5 | -1.8 | -5.0 | 2.1 | -2.6 |
| EUR/USD | 1 | 0.2 | 0.6 | -0.3 | -3.3 | -0.6 | -5.7 |
| USD/VND | 24,609 | 0.2 | 0.0 | -1.1 | -3.3 | 1.4 | 1.0 |
| Dầu Thô | 66 | -2.7 | -7.3 | -9.8 | -20.4 | -7.4 | -26.9 |
| Xăng | 237 | 22.5 | 16.8 | 7.2 | -8.1 | 12.8 | -2.8 |
| Khí đốt | 3 | -1.1 | 13.3 | 35.9 | 16.6 | 15.0 | -1.3 |
| Than | 145 | 0.2 | 4.0 | -0.8 | 8.7 | -0.9 | -9.4 |
| Vàng | 2,648 | 0.5 | -0.4 | 5.9 | 13.5 | 28.3 | 44.8 |
| Thép cuộn | 3,675 | 10.9 | 17.2 | 13.7 | -0.9 | -9.9 | -5.4 |

**Đóng góp vào VN Index**





**[Analyst ]**
**Phuc Nguyen**
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

**[Analyst ]**
**Ngoc Le**
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com


Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

**1. DPM – Hóa chất:** Ngày 27/9/2024, Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) tổ chức Lễ công bố và trao Quyết định bổ nhiệm lại Chức danh Giám đốc Nhà máy đối với đồng chí Lê Trọng Đình Chi.

**2. TWE – Dược:** Ngày 30/9/2024, Thanh tra Bộ y tế ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế đối với CTCP Dược Trung ương 3 với số tiền là 50 triệu đồng.

**3. BTW – Tiện ích:** CTCP Cấp nước Bến Thành công bố thông tin người nội bộ công ty. Theo đó, ông Phạm Tuấn Anh sẽ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2022 - 2027 theo Nghị quyết số 34 ngày 26/9/2024.

**4. VPB – Ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) thông báo về việc hơn 8.53 triệu cổ phiếu mà VPBank phát hành theo dạng ESOP năm 2023 sẽ được ngân hàng giải toả bắt đầu từ ngày 2/10 đến 7/10/2024.

**5. HAG – Nông nghiệp:** CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAG) cho biết lý do chậm thanh toán gần 3,500 tỷ đồng tiền lãi trái phiếu là vì chưa thu đủ nguồn tiền từ khoản nợ của HAGL Agrico (HNG) và chưa thanh lý được một số tài sản không sinh lợi của công ty.

**6. POW – Năng lượng:** Ngày 01/10/2024, tại Hà Nội, PV Power đã công bố hợp đồng tín dụng trị giá 521.5 triệu USD ký với tổ hợp hai ngân hàng Citi và ING được bảo hiểm bởi KSURE và SERV tài trợ cho Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và 4.

**7. SBT – Nông nghiệp:** TTC AgriS dự kiến thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2023-2024 sẽ được tổ chức vào ngày 24/10 tới tại trụ sở chính của công ty ở Tây Ninh.

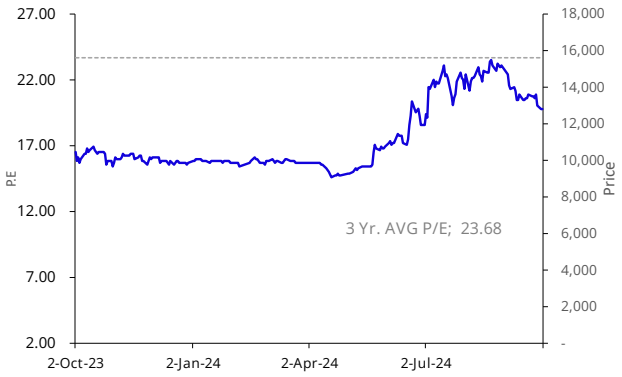
**8. D2D – Bất động sản KCN:** CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 mới thông báo, ngày 14/10 tới đây, công ty sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2023. Theo đó, D2D sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 87%. Thời gian thanh toán vào ngày 30/10.

**9. APH – Nguyên vật liệu:** Sau nửa năm rời HĐQT An Phát Holdings, ông Nguyễn Lê Thăng Long tiếp tục được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT công ty này, thay thế cho Chủ tịch HĐQT Phạm Ánh Dương vừa nộp đơn từ nhiệm.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

**Tổng CTCP Dầu Việt Nam – OIL**

**OIL – Dầu khí:** Ông Cao Hoài Dương, Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Dầu Việt Nam (PVOIL) chia sẻ: "Năm nay, dù chưa hết năm nhưng chúng tôi tự tin về việc lập kỷ lục mới về doanh thu, tức đạt 120.000 tỷ đồng."






Shinhan Securities

# Xu hướng dòng tiền

## Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

| STT | Nhóm ngành | % Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần | 9/30/2024 | 10/1/2024 | TB 1 tuần | Xu hướng 20 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bảo hiểm | 90.1 | 23 | 53 | 28 | |
| 2 | Công nghệ Thông tin | 33.8 | 437 | 732 | 547 | |
| 3 | Xây dựng và Vật liệu | 29.1 | 504 | 901 | 698 | |
| 4 | Dịch vụ tài chính | 24.2 | 1,899 | 3,119 | 2,511 | |
| 5 | Tài nguyên Cơ bản | 19.9 | 1,532 | 1,836 | 1,531 | |
| 6 | Thực phẩm và đồ uống | 19.5 | 937 | 1,389 | 1,163 | |
| 7 | Bán lẻ | 12.6 | 577 | 814 | 723 | |
| 8 | Hóa chất | 12.6 | 554 | 972 | 863 | |
| 9 | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 7.2 | 601 | 658 | 614 | |
| 10 | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 3.2 | 154 | 217 | 210 | |
| 11 | Hàng cá nhân & Gia dụng | -0.5 | 278 | 316 | 318 | |
| 12 | Ngân hàng | -4.3 | 4,539 | 6,128 | 6,403 | |
| 13 | Du lịch và Giải trí | -6.3 | 93 | 119 | 127 | |
| 14 | Bất động sản | -6.5 | 2,624 | 2,762 | 2,952 | |
| 15 | Ô tô và phụ tùng | -8.1 | 43 | 46 | 50 | |
| 16 | Dầu khí | -13.1 | 178 | 165 | 190 | |
| 17 | Y tế | -19.5 | 66 | 44 | 55 | |

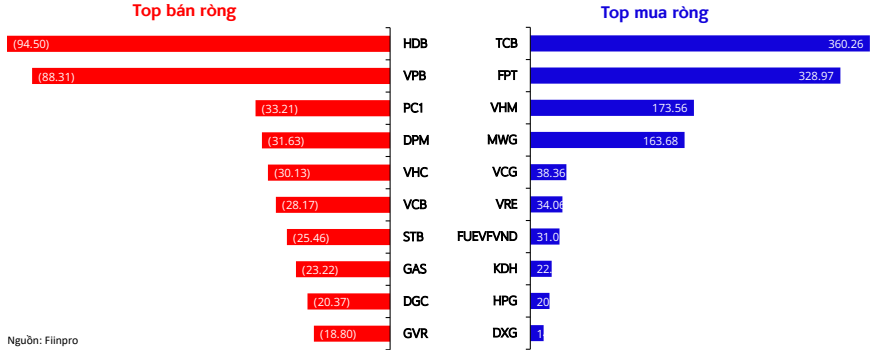
## Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | Giá đóng cửa | % Thay đổi %1D | % Thay đổi % 1W | % Thay đổi %YTD | Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD | Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ) | Xu hướng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| TCB | Techcombank | Ngân hàng | 24,650 | 1.9 | 4.7 | 55.0 | 136 | 999.6 | |
| VIX | Chứng khoán VIX | Dịch vụ tài chính | 12,350 | 2.9 | 8.3 | 8.4 | 146 | 621.4 | |
| VIB | VIBBank | Ngân hàng | 19,800 | 2.6 | 3.7 | 18.2 | 128 | 649.5 | |
| HPG | Hòa Phát | Tài nguyên Cơ bản | 26,750 | 1.5 | 3.5 | 5.3 | 43 | 1,016.6 | |
| MSN | Tập đoàn Masan | Thực phẩm và đồ uống | 76,600 | 1.2 | 2.4 | 14.3 | 92 | 531.4 | |
| DGC | Hóa chất Đức Giang | Hóa chất | 116,000 | 0.4 | 0.4 | 22.9 | 152 | 404.9 | |
| ORS | Chứng khoán Tiên Phong | Dịch vụ tài chính | 14,100 | 6.8 | 12.8 | 8.2 | 879 | 261.9 | |
| FPT | FPT Corp | Công nghệ Thông tin | 135,900 | 1.0 | 1.0 | 62.6 | 54 | 642.3 | |
| HSG | Tập đoàn Hoa Sen | Tài nguyên Cơ bản | 21,300 | 0.0 | 5.7 | -6.6 | 56 | 447.0 | |
| VND | Chứng khoán VNDIRECT | Dịch vụ tài chính | 15,450 | 1.3 | 4.4 | -21.0 | 51 | 399.3 | |
| DBC | Tập đoàn DABACO | Thực phẩm và đồ uống | 29,500 | 1.7 | -0.8 | 25.1 | 91 | 264.8 | |
| VCG | VINACONEX | Xây dựng và Vật liệu | 19,300 | 2.9 | 2.4 | -12.5 | 120 | 222.9 | |
| NKG | Thép Nam Kim | Tài nguyên Cơ bản | 22,100 | 0.0 | 4.7 | -10.3 | 77 | 242.4 | |
| GEX | Tập đoàn Gelex | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 21,750 | 0.0 | 3.1 | -7.8 | 72 | 221.3 | |
| MWG | Thế giới di động | Bán lẻ | 67,800 | -0.4 | -0.4 | 58.4 | 16 | 681.5 | |

## Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % thay đổi Giá đóng cửa | %1D | % 1W | %YTD | Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD | Khối lượng giao dịch | Xu hướng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| BSI | Chứng khoán BIDV | Dịch vụ tài chính | 52,000.0 | 4.6 | 5.7 | 20.4 | 5.4 | 52.00 | |
| ORS | Chứng khoán Tiên Phong | Dịch vụ tài chính | 14,100.0 | 6.8 | 12.8 | 8.2 | 10.0 | 14.10 | |
| ELC | ELCOM | Công nghệ Thông tin | 25,300.0 | 2.0 | 3.7 | 21.3 | 3.4 | 25.30 | |
| MIG | Bảo hiểm Quân đội | Bảo hiểm | 17,100.0 | 3.0 | 2.4 | -9.5 | 2.8 | 17.10 | |
| QCG | Quốc Cường Gia Lai | Bất động sản | 7,140.0 | 6.1 | 8.0 | -29.0 | 6.8 | 7.14 | |
| CRC | Create Capital Việt Nam | Xây dựng và Vật liệu | 6,900.0 | 1.0 | 4.1 | 26.4 | 2.7 | 6.90 | |
| APG | Chứng khoán APG | Dịch vụ tài chính | 9,810.0 | 4.5 | 1.3 | -19.3 | 1.4 | 9.81 | |
| TCI | Chứng khoán Thành Công | Dịch vụ tài chính | 9,100.0 | 1.6 | 1.1 | -23.9 | 1.2 | 9.10 | |
| ITD | Công nghệ Tiên Phong | Công nghệ Thông tin | 12,000.0 | 0.0 | -0.8 | 21.7 | -0.1 | 12.00 | |
| PTB | Công ty Cổ phần Phú Tài | Tài nguyên Cơ bản | 60,300.0 | -0.7 | -2.7 | 2.2 | -2.2 | 60.30 | |

## Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)




Nguồn: Fiinpro

## Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

| Ngày | Mua | Bán | Mua-Bán ròng |
|---|---|---|---|
| 10/1/2024 | 1,912.5 | 1,223.0 | 689.5 |
| 9/30/2024 | 1,416.6 | 1,920.1 | -503.5 |
| 9/27/2024 | 2,060.9 | 1,810.9 | 250.0 |
| 9/26/2024 | 2,564.3 | 1,606.2 | 958.1 |
| 9/25/2024 | 2,333.3 | 1,807.4 | 525.9 |
| 9/24/2024 | 1,445.4 | 3,876.8 | -2,431.4 |
| 9/23/2024 | 1,450.1 | 1,234.5 | 215.5 |
| 9/20/2024 | 2,932.9 | 3,236.9 | -304.0 |
| 9/19/2024 | 1,767.6 | 1,296.2 | 471.4 |
| 9/18/2024 | 1,923.9 | 1,611.8 | 312.0 |
| 9/17/2024 | 1,481.0 | 955.7 | 525.3 |
| 9/16/2024 | 1,276.8 | 1,058.9 | 217.9 |
| 9/13/2024 | 1,473.2 | 1,545.2 | -72.0 |
| 9/12/2024 | 1,452.4 | 1,639.8 | -187.3 |
| 9/11/2024 | 1,561.9 | 1,554.4 | 7.6 |
| 9/10/2024 | 1,412.0 | 1,799.4 | -387.4 |



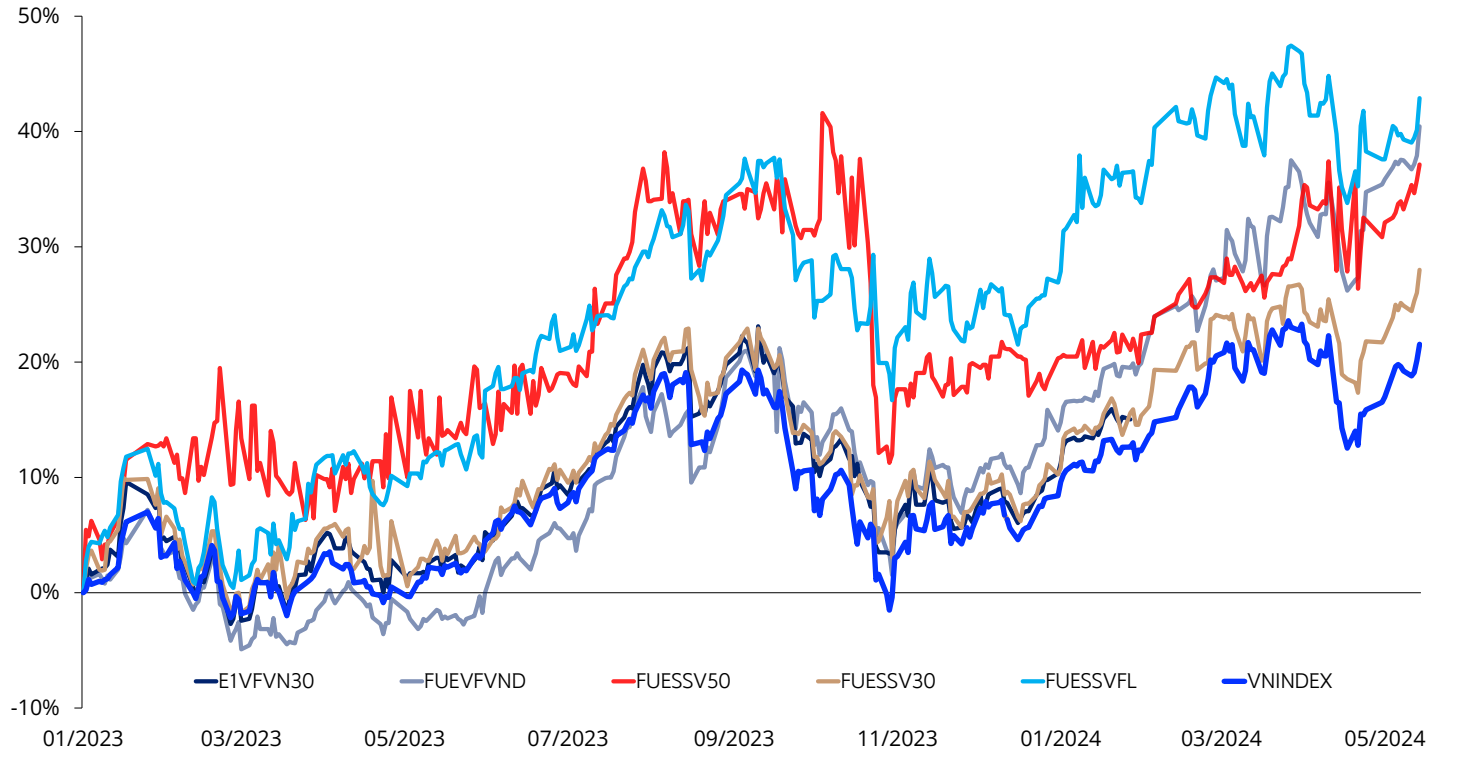
Shinhan Securities

# Chứng chỉ quỹ ETF

**Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa**

| Stt | Tên quỹ | Mã chứng chỉ quỹ | Giá (VND) | %1D | %1M | YTD | KLGD | GTGD (tỷ đồng) | Thanh khoản 20 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DCVFMVN30 ETF Fund | E1VFVN30 | 23,810 | 0.7% | 2.3% | 22.5% | 312,500 | 7.5 | |
| 2 | SSIAM VNX50 ETF | FUESSV50 | 20,440 | 1.2% | 2.8% | 22.4% | 26,100 | 0.5 | |
| 3 | SSIAM VNFIN LEAD ETF | FUESSVFL | 22,160 | 0.6% | 5.2% | 20.1% | 152,300 | 3.4 | |
| 4 | DCVFMVN Diamond ETF | FUEVFVND | 34,080 | 0.2% | 1.6% | 28.9% | 1,018,000 | 34.6 | |
| 5 | VinaCapital VN100 ETF | FUEVN100 | 18,250 | 0.8% | 2.2% | 19.0% | 134,400 | 2.5 | |
| 6 | SSIAM VN30 ETF | FUESSV30 | 17,030 | 0.9% | 3.1% | 21.9% | 57,600 | 1.0 | |
| 7 | MAFN VN30 ETF | FUEMAV30 | 16,320 | 0.6% | 2.0% | 21.0% | 4,000 | 0.1 | |
| 8 | IPAAM VN100 ETF | FUEIP100 | 9,170 | 0.4% | 5.4% | 8.9% | 5,500 | 0.1 | |
| 9 | KIM Growth VN30 ETF | FUEKIV30 | 9,100 | 0.9% | 2.2% | 21.3% | 52,400 | 0.5 | |
| 10 | DCVFMVN Mid Cap ETF | FUEDCMID | 12,230 | 0.7% | 0.5% | 12.2% | 49,100 | 0.6 | |
| 11 | KIM Growth VNFINSELECT ETF | FUEKIVFS | 13,150 | 0.6% | 3.9% | 24.1% | 100 | 0.0 | |
| 12 | MAFM VNDIAMOND ETF | FUEMAVND | 14,260 | 0.6% | 0.8% | 30.5% | 3,500 | 0.1 | |
| 13 | FPT CAPITAL VNX50 ETF | FUEFCV50 | 12,350 | -0.2% | -0.4% | -3.7% | 4,000 | 0.0 | |
| 14 | KIM GROWTH VN DIAMOND ETF | FUEKIVND | 12,840 | n.a | 1.6% | n.a | 100 | 0.0 | |
| 15 | Bao Viet Fund VN Diamond | FUEBFVND | n.a | n.a | n.a | n.a | 0 | n.a | |
| 16 | An Binh Fund VN Diamond | FUEABVND | 9,500 | 0.0% | -5.0% | n.a | 100 | 0.0 | |

**của các ETF và VNINDEX**




**ng chỉ quỹ ETF nội địa**

| Stt | Tên quỹ | Công ty quản lý | Ngày thành lập | Mô phỏng chỉ số | Tài sản (triệu USD) | Dòng vốn ròng 1M (triệu USD) | Dòng vốn ròng 3M (triệu USD) | Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%) | Độ lệch chuẩn 1Y (%) | Beta | Lợi suất cổ tức (%) | PB (x) | PE (x) | Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DCVFMVN30 ETF Fund | DCVFM | 8/14/2014 | VN30 | 294.2 | (161,926) | (229,623) | 18.2 | 15.4 | 1.0 | 1.99 | 1.6 | 11.2 | 63.5 |
| 2 | SSIAM VNX50 ETF | SSIAM | 12/15/2014 | VNX50IX | 5.3 | - | - | 10.2 | 29.6 | 0.9 | 1.81 | 1.7 | 12.7 | 51.6 |
| 3 | SSIAM VNFIN LEAD ETF | SSIAM | 2/24/2020 | VNFL | 24.8 | (26,445) | (116,880) | 18.8 | 20.0 | 1.0 | 2.37 | 1.4 | 8.9 | 80.5 |
| 4 | DCVFMVN Diamond ETF | DCVFM | 5/12/2020 | VND | 511.8 | 197,570 | (1,449,061) | 28.2 | 18.9 | 1.0 | 2.13 | 1.9 | 11.8 | 83.0 |
| 5 | VinaCapital VN100 ETF | Vinacapital | 6/16/2020 | VN100 | 0.013 | - | - | 17.7 | 15.7 | 0.9 | 1.67 | 1.6 | 12.4 | 45.7 |
| 6 | SSIAM VN30 ETF | SSIAM | 7/27/2020 | VN30 | 7.1 | - | 8,245 | 18.3 | 18.8 | 1.0 | 1.98 | 1.7 | 11.4 | 63.6 |
| 7 | MAFN VN30 ETF | MAFM | 12/8/2020 | VN30 | n.a | (1,599) | (7,737) | 18.3 | 16.7 | 1.0 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 8 | IPAAM VN100 ETF | I.P.A | 7/28/2021 | VN100 | 1.9 | - | - | 7.9 | 39.3 | 0.9 | 1.76 | 1.6 | 12.4 | 47.5 |
| 9 | KIM Growth VN30 ETF | KIM | 1/6/2022 | VN30TR | 68.1 | 87,907 | 298,007 | 18.2 | 20.3 | 0.9 | 1.98 | 1.7 | 11.4 | 63.9 |
| 10 | DCVFMVN Mid Cap ETF | DCVFM | 9/29/2022 | VNMidcap | 15.1 | 25,022 | 82,247 | 18.7 | 24.5 | 0.9 | 1.19 | 1.5 | 16.1 | 43.9 |
| 11 | KIM Growth VNFINSELECT ETF | KIM | 11/3/2022 | VNFS | 13.0 | - | (42,664) | 22.1 | 20.0 | 1.0 | 2.19 | 1.4 | 9.0 | 70.7 |
| 12 | MAFM VNDIAMOND ETF | MAFM | 3/2/2023 | VND | n.a | - | - | 28.5 | 19.4 | 1.0 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 13 | FPT CAPITAL VNX50 ETF | FPTF | 5/25/2023 | VNX50 | n.a | - | - | -15.6 | 42.7 | 0.1 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 14 | KIM GROWTH VN DIAMOND ETF | KIMF | 4/24/2024 | VNX50 | 3.1 | n.a | n.a | n.a | n.a | 1.1 | 2.13 | 1.9 | 11.9 | 84.4 |
| 15 | Bao Viet Fund VN Diamond | BVF | 8/11/2023 | VN30 | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 16 | An Binh Fund VN Diamond | ABF | 8/16/2024 | VN30 | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | 0.0 | n.a | n.a | n.a | n.a |

Nguồn: Bloomberg



Shinhan Securities

# Mạng lưới Shinhan Investment

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities